

Số: 6764/HD-UBND

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 14 tháng 9 năm 2015

HƯỚNG DẪN

Điều chỉnh chi phí nhân công, máy thi công trong các tập đơn giá xây dựng công trình do UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ban hành hoặc công bố theo Thông tư số 01/2015/TT-BXD ngày 20/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 01/2015/TT-BXD ngày 20/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định đơn giá nhân công trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 173/TTr-SXD ngày 25/8/2015.

UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu hướng dẫn điều chỉnh chi phí nhân công, máy thi công trong các tập đơn giá xây dựng công trình do UBND tỉnh ban hành hoặc công bố trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo Thông tư số 01/2015/TT-BXD ngày 20/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng như sau:

1. Điều chỉnh chi phí nhân công, máy thi công trong các tập đơn giá xây dựng công trình sau đây:

- Đơn giá xây dựng công trình tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu – Phần xây dựng (sau đây gọi tắt là đơn giá XDCT – Phần xây dựng) ban hành kèm theo Quyết định số 2056/2006/QĐ-UBND ngày 18/7/2006 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

- Đơn giá xây dựng công trình tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu – Phần lắp đặt (sau đây gọi tắt là đơn giá XDCT – Phần lắp đặt) ban hành kèm theo Quyết định số 2057/2006/QĐ-UBND ngày 18/7/2006 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

- Đơn giá xây dựng công trình tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu - Phần khảo sát xây dựng (sau đây gọi tắt là đơn giá XDCT – Phần khảo sát xây dựng) ban hành kèm theo Quyết định số 2058/2006/QĐ-UBND ngày 18/7/2006 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

- Đơn giá xây dựng công trình huyện Côn Đảo – Phần xây dựng (sau đây gọi tắt là đơn giá XDCT huyện Côn Đảo – Phần xây dựng) công bố kèm theo Quyết định số 30/2011/QĐ-UBND ngày 22/7/2011 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

- Đơn giá xây dựng công trình huyện Côn Đảo – Phần lắp đặt (sau đây gọi tắt là đơn giá XDCT huyện Côn Đảo – Phần lắp đặt) công bố kèm theo Quyết định số 31/2011/QĐ-UBND ngày 22/7/2011 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

- Đơn giá xây dựng cơ bản công trình bưu chính viễn thông tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (sau đây gọi tắt là đơn giá công trình bưu chính, viễn thông) công bố kèm theo Quyết định số 30/2010/QĐ-UBND ngày 13/8/2010 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

- Đơn giá xây dựng công trình (phần sửa chữa) trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (sau đây gọi tắt là đơn giá XDCT – Phần sửa chữa) công bố kèm theo Quyết định số 33/2010/QĐ-UBND ngày 17/8/2010 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Hệ số điều chỉnh chi phí nhân công, máy thi công:

Chi phí nhân công, máy thi công trong các tập đơn giá xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nêu tại Khoản 1 Hướng dẫn này được nhân với hệ số điều chỉnh chi phí nhân công (K_{NC}^{DC}) và máy thi công (K_{MTC}^{DC}) theo bảng sau:

STT	Loại đơn giá	Kí hiệu	Hệ số điều chỉnh theo địa bàn			
			TP Vũng Tàu (Vùng I)	TP Bà Rịa, huyện Tân Thành (Vùng II)	Các huyện Long Điền, Châu Đức, Xuyên Mộc, Đất Đỏ (Vùng III)	Huyện Côn Đảo (Vùng III)
1	Đơn giá XDCT – Phần xây dựng	K_{NC}^{DC}	4,993	4,568	4,249	-
		K_{MTC}^{DC}	1,227	1,203	1,185	-
2	Đơn giá XDCT – Phần lắp đặt	K_{NC}^{DC}	5,291	4,841	4,503	-
		K_{MTC}^{DC}	1,868	1,776	1,706	-
3	Đơn giá XDCT – Phần khảo sát xây dựng	K_{NC}^{DC}	5,092	4,311	4,010	6,016
		K_{MTC}^{DC}	1,000	1,000	1,000	1,000
4	Đơn giá XDCT – Phần sửa chữa	K_{NC}^{DC}	2,171	1,986	1,847	2,771
		K_{MTC}^{DC}	1,294	1,248	1,213	1,446
5	Đơn giá công trình bưu chính, viễn thông	K_{NC}^{DC}	2,171	1,986	1,847	2,771
		K_{MTC}^{DC}	1,361	1,305	1,262	1,547

6	Đơn giá XDCT huyện Côn Đảo - Phần Xây dựng	K_{NC}^{DC}	-	-	-	1,508
		K_{MTC}^{DC}	-	-	-	1,058
7	Đơn giá XDCT huyện Côn Đảo – Phần lắp đặt	K_{NC}^{DC}	-	-	-	1,604
		K_{MTC}^{DC}	-	-	-	1,155

Ghi chú:

- Chi phí nhân công và chi phí máy thi công lập theo các tập đơn giá, theo từng địa bàn chỉ được nhân với các hệ số điều chỉnh trên mà không được nhân thêm với các hệ số điều chỉnh trong đơn giá gốc;

- Hệ số điều chỉnh chi phí máy thi công chỉ tính đến điều chỉnh lương thợ điều khiển xe máy, thiết bị;

- Hệ số điều chỉnh chi phí nhân công, máy thi công địa bàn huyện Côn Đảo có tính đến phụ cấp thu hút bằng 50% lương cơ bản được áp dụng đến ngày 01/10/2016.

3. Điều chỉnh chi phí máy thi công do biến động giá nhiên liệu, năng lượng:

Khi có biến động giá nhiên liệu, năng lượng, chủ đầu tư căn cứ vào giá nhiên liệu, năng lượng tại thời điểm điều chỉnh để tính bù giá theo nguyên tắc sau:

a) Bù giá xăng dầu:

Mức chênh lệch giá 01 lít xăng, dầu bằng giá xăng, dầu tại thời điểm điều chỉnh (chưa có thuế giá trị gia tăng), trừ đi giá xăng, dầu đưa vào tính toán trong đơn giá gốc.

b) Bù giá điện:

Mức chênh lệch giá 01 kwh điện bằng giá 01 kwh điện do cơ quan có thẩm quyền quy định tại thời điểm điều chỉnh (chưa có thuế giá trị gia tăng), trừ đi giá điện trong đơn giá gốc.

Chi phí bù giá nhiên liệu, năng lượng bằng mức chi phí tính bù giá của 01 đơn vị nhiên liệu, năng lượng nhân với tổng hao phí của từng loại nhiên liệu, năng lượng (được xác định dựa vào định mức dự toán, bảng giá dự toán ca máy và thiết bị thi công trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu). Phần chi phí bù giá nhiên liệu, năng lượng này được cộng vào chi phí máy thi công trong bảng tổng hợp kinh phí.

4. Quy định áp dụng:

a) Hướng dẫn này áp dụng để lập, điều chỉnh tổng mức đầu tư, dự toán xây dựng, dự toán gói thầu trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng đối với các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách nhà nước và vốn nhà nước ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

b) Thời gian áp dụng kể từ ngày 15/5/2015;

c) Đối với gói thầu đã ký hợp đồng xây dựng thì việc điều chỉnh chi phí cho những khối lượng thực hiện sau ngày 15/5/2015 theo nội dung hợp đồng đã ký kết;

d) Đối với dự án đầu tư xây dựng đang áp dụng mức lương và một số khoản phụ cấp có tính đặc thù riêng do cấp có thẩm quyền cho phép thì tiếp tục thực hiện cho đến khi kết thúc đầu tư xây dựng đưa dự án vào khai thác sử dụng;

đ) Việc lập, thẩm định và phê duyệt điều chỉnh tổng mức đầu tư, dự toán xây dựng công trình thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý chi phí và quản lý dự án đầu tư xây dựng.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh bằng văn bản về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- TTr Tỉnh ủy;
- TTr HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở: XD, CT, GTVT, NN&PTNN, KH&ĐT, TC;
- Kho bạc NN BR-VT;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các chủ đầu tư;
- Lưu: VT, TH.



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Ngọc Thới